

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/05/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+MRM	7:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
2		TD3	9:25	18	0		20	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
3 NGUOI DVL ĐI VỀ TD5 QUA TD3



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-May-18	TO: TD5 - MRM	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN A.G	TD5	39	1	10		100	KHOAN	Russian
2	DƯƠNG ĐIỆP PHI	TD5	72	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO THÈ VŨ	TD5	40	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐẠY QUẢN	TD5	75	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VĂN CHIẾN	TD5	82,84	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ CÔNG TỬ	TD5	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TÔ THANH HÙNG	TD5	74	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CAO KHANH	TD5	41	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN HÒN	TD5	77	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NGOC DANH	TD5	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY KIEN	TD5	76	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUÂN HẬU	TD5	42	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VĂN NGÂN	TD5	43	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	SIDORSKY	TD5	37	1	10		92	ANTOAN	Russian
16	TRAN SY VUONG	MRM	53	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGO THANH BANG	MRM	56	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẬU MINH A	MRM	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN HUY	MRM	54-55	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ HỮU LƯU	MRM	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN QUỐC VIỆT	MRM	60	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
22	KHÔNG VĂN LINH	MRM	59	1	5		55	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	97	1.107	0	14		
2	MRM	7	8	45	449	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>142</b>	<b>1.556</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>142</b>	<b>1.556</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-May-18	TO: TD3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - HIẾU	ETA: 11:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THĂNG	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	03	1	10		75	YTE	Vietnamese
3	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	11	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	BUI QUANG ĐĂNG	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
5	VU TRỌNG NGHIA	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG THANH TU	TD3	15	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGO DUY THANH	TD3	12	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	13	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	04	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HUƠNG	TD3	10	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	02	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU NHẬN	TD3	01	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH DUY SƠN	TD3	14	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
14	SALAKHOV	TD3	05	1	11		100	ANTOAN	Russian
15	ĐINH VIỆT DUNG	TD3	06	1	3		55	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	08-09	2	12		60	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	07	1	10		63	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	15	111	1.261	0	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>111</b>	<b>1.261</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>111</b>	<b>1.261</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.372 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/05/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	VSP01+P8	7:25	21+1	0+0		17+5	0+0	
2	427	MRM+TTC1	7:25	13+8	0+0		13+9	0+0	
3	426	TD5+VSP01+TTC3	7:25	6+11+5	0+0+0		3+13+6	0+0+0	
4	426	TTC2+AMD	9:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
5	427	BK16+CLO+MRM	9:25	1+11+8	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
6	846	TD1+P6	9:25	13+9	0+0		14+8	0+0	
7	426	P8	11:25	22	0		21	0	
8	427	P6+CTK3	11:25	18+3	0+0		19+3	0+0	
9	846	AMD+TTC1 + $\beta$	11:25	18+0	0+0		18+4+2	0+0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
TTC1-3 NGUOI ĐI VE TRONG NGÀY



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: VSP01 - P8	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - L.Bình - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROMANOV	VSP01	66	1	5		112	KH-THAC	Russian
2	VU QUANG THANH	VSP01	60	1	7		67	YTE	Vietnamese
3	TRUBOCHKIN	VSP01	57	1	10		81	KH-THAC	Russian
4	TRAN VAN THUY	VSP01	61	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN LINH	VSP01	63-64	2	8		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN DUC	VSP01	54-55	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VAN SON	VSP01	56	1	3	60	71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN CHAU	VSP01	51	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	53	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VAN TRUONG	VSP01	69	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH HAI	VSP01	67	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG ĐỨC ANH	VSP01	58	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG THỨC	VSP01	70	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TOAN	VSP01	62	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUỐC TUAN	VSP01	52	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	59	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	BORVINSKY	VSP01	71	1	10		86	KH-THAC	Russian
19	NGUYEN TIEN DUNG	VSP01	65	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
20	LE SY KHÔI	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC THIÊN	VSP01	68	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LAZAREV A.V	P8	07	1	9	45	79	KH-THAC	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	21	121	1.542	60	17		
2	P8	1	1	9	79	45	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>130</b>	<b>1.621</b>	<b>105</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>130</b>	<b>1.621</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-May-18	TO: MRM - TTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPUNIN	MRM	72	1	10		100	KHOAN	Russian
2	LELNKOV	MRM	75-76	2	17		90	KHOAN	Russian
3	NGUYEN HUU HA	MRM	71	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
4	KOTIKOV ALEXEY	MRM	63	1	15		95	KHOAN	Russian
5	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	64	1	10		85	KHOAN	Russian
6	RATUSHNYI VLADIMIR	MRM	68	1	5	35	125	KHOAN	Russian
7	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	65	1	5		75	KHOAN	Russian
8	KUMBA ZHAN ROBER	MRM	70	1	5		75	KHOAN	Russian
9	ZINKOVSKII ANDREI	MRM	66	1	8		70	KHOAN	Russian
10	RATUSHNYI EVGENII	MRM	67	1	10		75	KHOAN	Russian
11	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	61-62	2	10		84	KHOAN	Russian
12	NAUMOV SERGEY	MRM	69	1	7		78	KHOAN	Russian
13	BABKO RADAMES	MRM					109	KHOAN	Russian
14	TRINH HOANG NGUYEN	TTC1	62	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
15	CHERNHIADEV	TTC1	63	1	5		66	NIFI	Russian
16	PHAN NGOC QUYET	TTC1	64	1	5		70	NIFI	Vietnamese
17	ĐINH VAN THANH	TTC1	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN LINH HOAT	TTC1	58-59	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN SON TUNG	TTC1	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MANH CUONG	TTC1	61	1	5	45	60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUNG	TTC1					65	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	14	112	1.133	35	13		
2	TTC1	8	8	40	548	45	9		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>22</b>	<b>152</b>	<b>1.681</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>152</b>	<b>1.681</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: TD5 - VSP01 - TTC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - DTùng	ETA: 09:10
XANH -1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TOIB R.R	TD5					85	KHOAN	Russian
2	DEMIN IU.A	TD5	71	1	6		105	KHOAN	Russian
3	RUBAILO D.V	TD5	74	1	6		99	KHOAN	Russian
4	PHAM VAN QUY	TD5				5	70	D-HANH	Vietnamese
5	FOKS	TD5	73	1	5		125	D-HANH	Russian
6	TARGANOV	TD5	72	1	6		91	ANTOAN	Russian
7	NGUYEN VAN THANH	VSP01	11	1	4	40	75	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG PHUC LUONG	VSP01	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH HA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH TUAN	VSP01	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH TUAN	VSP01	08	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH TAN DUNG	VSP01	09-10	2	11		90	KH-THAC	Vietnamese
13	GIA QUANG CUONG	VSP01	07	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUY DONG	VSP01	05	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH LOI	VSP01	02	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH TIEN BINH	VSP01	06	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THANH BINH	VSP01	01	1	9		85	ANTOAN	Vietnamese
18	CHU ĐỨC HUNG	TTC3	40	1	2	35	66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BAC	TTC3	43	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN BA DUY	TTC3	42	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG TAN	TTC3	44	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN TRUNG KIEN	TTC3	41	1	5		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	4	23	575	5	3		
2	VSP01	11	11	54	841	40	13		
3	TTC3	5	5	21	314	35	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>20</b>	<b>98</b>	<b>1.730</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>98</b>	<b>1.730</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	37	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC XUAN	TTC2	89	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
3	LY THANH CHUONG	TTC2	74	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ PHƯƠNG	TTC2	05	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯU VĂN AN	TTC2	36	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG CANH	TTC2	72	1	4		65	PSV	Vietnamese
7	TRINH BICH NGOC	AMD	55-56	2	10	80	66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG THO	AMD	59	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN THAO	AMD	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LA NGOC HOAN	AMD	90	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HUY HOANG	AMD	88	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	58	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG THE HIEN	AMD	85	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG CHI PHONG	AMD	57	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐÌNH KHANH	AMD	87	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUỐC KHANH	AMD	86	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	89	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HỮU LUẬT	AMD	83-84	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ ANH MINH	AMD	64	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯU QUY ĐƠN	AMD	63	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ PHONG VIÊN (PVDT)	AMD	61	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN QUANG	AMD	62	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	6	6	25	388	0	5		
2	AMD	16	18	88	1.102	80	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>113</b>	<b>1.490</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>113</b>	<b>1.490</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: BK16 - CLO - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - HẠNH - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH BINH	BK16	79	1	10	20	56	DANG KIEM	Vietnamese
2	NGUYEN DINH SAN	CLO	88	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	93	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
5	LA VIET HUNG	CLO	94	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VIET HUNG	CLO	95	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐAU VAN MINH	CLO	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	91	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUU SON	CLO	87	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DINH HAI	CLO	89	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN KIM HUNG	CLO	90	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ĐAI HAI	CLO	96	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	DEVADZE OLEG	MRM	80	1	7		90	KHOAN	Russian
14	KOCHEROV VALERII	MRM	78	1	5		85	KHOAN	Russian
15	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	77	1	10		93	KHOAN	Russian
16	TARANENKO ALEXEY	MRM	79	1	10		100	KHOAN	Russian
17	KARAVKA ANTON	MRM	84	1	10		82	KHOAN	Russian
18	KRUPNIKOV ALEXANDER	MRM	83	1	10		100	KHOAN	Russian
19	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	81-82	2	10		76	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	1	1	10	56	20	0		
2	CLO	11	10	60	783	0	12		
3	MRM	7	8	62	626	0	10		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>19</b>	<b>132</b>	<b>1.465</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>132</b>	<b>1.465</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: TD1 - P6	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TUYỀN - LBình - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN HUY	TD1	31	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
2	KOROTKOV V.A	TD1	22	1	5		100	KHOAN	Russian
3	HOANG VAN NAM	TD1	23	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN MINH	TD1	27	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	25	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỆU	TD1	24	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	26	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	35	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH CAO TRỌNG	TD1	28-29	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY LINH	TD1	30	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
11	MAI HAI LONG	TD1	37	1	6		77	D-HANH	Vietnamese
12	PHAM TUNG VY	TD1	36	1	12		65	DVL	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD1	33	1	12		75	DVL	Vietnamese
14	PHAM QUANG TRUNG	TD1	34	1	17		80	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC TRI	TD1	32	1	10	50	70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGÔ HOÀN	P6	52-53	2	8		69	YTE	Vietnamese
17	KIRICHENKO S.P	P6	54	1	4		74	KH-THAC	Russian
18	RAMIL KROGHLUYEV	P6	55	1	4		79	KH-THAC	Russian
19	NGUEN VAN NAM	P6	58	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	59	1	8	36	67	KH-THAC	Vietnamese
21	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	56-57	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	60	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	16	125	1.140	50	14		
2	P6	7	9	56	505	36	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>181</b>	<b>1.645</b>	<b>86</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>181</b>	<b>1.645</b>	<b>86</b>			

GRAND TOAL: 1.912 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Nam - CHIÊN - DTùng	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	31-32	2	15		80	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HONG	P8	26-27	2	6		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN KIM CUONG	P8	18	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG HOA	P8	25	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8					62	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO TIẾN ĐẠT	P8	23-24	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHUNG HA TAI	P8	14	1	7		105	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TRI	P8	17	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TẠNH	P8	22	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH TỬ	P8	28	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI QUAN	P8	12	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THÀNH NAM	P8	13	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
14	DUƠNG TRI NAM	P8					78	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN QUANG HUY	P8	21	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VINH DUNG	P8	11	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	29	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	16	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN MINH	P8	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NG. TIẾN TUỆ	P8	30	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC VĂN	P8	15	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	22	125	1.560	0	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>125</b>	<b>1.560</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>125</b>	<b>1.560</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2018	TO: P6 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - MQUÂN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	58	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	P6	68	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HUY THAI	P6	63	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC AN	P6	65	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐƯƠNG VĂN CƯỜNG	P6	64,74	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN BAO TOÀN	P6	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG MINH	P6					78	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG HUY	P6	61	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN BUI TOÀN	P6	67	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG TRỌNG GIAO	P6					62	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TIEN DUNG	P6	62	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN KHANH	P6	69	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGUYỄN PHONG	P6	70	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P6	66	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÀI	P6	72	1	7		78	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG PHỒ	P6	71	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
17	TRẦN QUANG UY	P6	73	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ VĂN HẠ	P6	60	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
19	THAI TRONG BINH	P6	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NHẬT THANH	P6	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI HUU HUAN	CTK3	27	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LUƠNG THẾ HIEN	CTK3	25-26	2	10		70	NIPI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	20	19	120	1.351	0	19		
2	CTK3	2	3	17	135	0	3		1 NB THAY CA CTK3 PHAM HUU TUNG
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>137</b>	<b>1.486</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.486</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-May-18	TO: AMD - TTC1 - P3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBinh - DUONG - Nam	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	09	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC CUÔNG	AMD	10	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	LA NGỌC MẠNH (PVDT)	AMD	02	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VAN SAU	AMD	01	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG NHAT QUANG	AMD	04	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THUY (PVDT)	AMD	19	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN TU	AMD	08	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	23	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ĐÌNH CƯ	AMD	05-06	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	07	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	20	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	24	1	7	6	67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TUẤN ANH	AMD	22	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	CHU ĐỨC CHI	AMD	15-16	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LE THANH TUNG	AMD	11	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIỆT THẮNG	AMD	03	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG ANH SON	AMD	12-13	2	6		62	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN TUYEN	AMD	17-18	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRAI	AMD	21	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
20	LE HUU HA	AMD	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	24	163	1.304	6	15		
2	TTC1	0	0	0	0	0	4		
3	P3	0	0	0	0	0	3		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>24</b>	<b>163</b>	<b>1.304</b>	<b>6</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>163</b>	<b>1.304</b>	<b>6</b>			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/05/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	ĐI			VỀ			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+ClO+TD2+P6	7:25	8+14	0+0		1+21	0+0	
2		JS2+TD2+P5	7:25	18+2+2	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
3		BK3+BK5+P1	9:25	8+0+3	0+0+0		11+3+8	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ BK3-BK5
4		JS2+TD5+P3	9:25	11+0	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2018	TO: TD1 - CLO - TD2 - P6	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - NNam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DẦN	TD1	71-72	2	17		67	CODIEN	Vietnamese
2	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD1	68-69	2	11		65	CODIEN	Vietnamese
3	HOÀNG HỮU TRỌNG	TD1	75	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	TD1	73	1	5	20	70	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN DINH KHA	TD1	67	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	TD1	70	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	65	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM HOÀNG LONG	TD1	74	1	5		72	NIPI	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN DŨNG	TD1	66	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	GUSHEYNOV M.A	TD2	93-94	2	11		80	KHOAN	Russian
11	CHU VĂN HÙNG	TD2	2000	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	BUI HỮU HỒNG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
13	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	400	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VĂN BẠC	TD2	92	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO VĂN HÙNG	TD2	01,67	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	99	1	2		95	KHOAN	Vietnamese
18	CAO VĂN LỢI	TD2	95	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
19	MAI VĂN HOÀNG	TD2	98	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ HẢI LONG	TD2	96	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
21	LẠI CAO THANH	TD2	97	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC DOANH	P6	64	1	2		76	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	11	71	614	20	1		
2	CLO	0	0	0	0	0	1		
3	TD2	12	13	64	872	40	19		
4	P6	1	1	2	76	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>137</b>	<b>1.562</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.562</b>	<b>60</b>			

GRAND TOTAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2018	TO: JS2 - TD2 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VThắng - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	JS2	60	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
2	STEPHEN D'CRUZ	JS2	57-58	2	18		85	KHOAN	Indian
3	TRAN VAN TIEP	JS2	92	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN KHUE	JS2	93	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN VINH	JS2	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUC CONG	JS2	89	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	DO VAN QUY	JS2	55-56	2	18		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	91	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THOM	JS2	90	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DUC CUONG	JS2	59	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	DO VAN HUNG	JS2	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRI	JS2	62	1	5	47	86	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN KHOA	JS2	88	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
14	DAO VAN SINH	JS2	98	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
15	BUI QUOC GIA	JS2	092	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG CONG THANG	JS2	97	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG ANH	TD2	86	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN THUAT	TD2	87	1	13		73	DVL	Vietnamese
19	LE PHAT THINH	TD2	88	1	5		95	GETRACO	Vietnamese
20	HOANG VAN DOAN	TD2	89	1	3		77	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THUY	P5	33	1	15	40	68	XAYLAP	Vietnamese
22	VU QUANG DUONG	P5	32	1	11		77	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	16	18	125	1.095	47	14		
2	TD2	4	4	26	315	0	6		
3	P5	2	2	26	145	40	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>177</b>	<b>1.555</b>	<b>87</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>177</b>	<b>1.555</b>	<b>87</b>			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2018	TO: BK3 - BK5 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - N Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH TÙNG	BK3	18	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN KHẮC SAU	BK3	17	1	18		68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGÔ VĂN TUẤN	BK3	32-33	2	10	82	80	XAYLAP	Vietnamese
4	LE QUỐC HUƠNG	BK3	22	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN NAM	BK3	23-24	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VIET HUY	BK3	19	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN BA QUÝ	BK3	20-21	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI VĂN CHUNG	BK3	27-28	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	P1	02	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM VĂN CHINH	P1	06	1	13	78	70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC HAO	P1	03	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	8	12	107	551	82	11	78	CHUYEN 4 PAX BK3 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	40	3		
3	P1	3	3	38	220	78	8		
<b>TOTAL</b>		<b>11</b>	<b>15</b>	<b>145</b>	<b>771</b>	<b>200</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>145</b>	<b>771</b>	<b>200</b>			

GRAND TOAL: 1.116 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2018	TO: JS2 - TD5 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - VThắng - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUANG HUNG	JS2	29	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM DOAN HUNG	JS2	40	1	6		51	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN DINH GIAP	JS2	97,99	2	17		82	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH DUY THIEN	JS2	89-90	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HONG	JS2	68,98	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG KHANH HOANG	JS2	500,600	2	15		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	JS2	400	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
8	DUONG TRUNG KIEN	JS2	87	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN NGOC	JS2	93	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRAN NAM	JS2	30,80	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM BUI THANH LỘC	JS2	54	1	10		83	NIPI	Vietnamese
12	HUYNH KIM TRI	JS2	50	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH KIM LONG	JS2	39	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN CONG HA	TD5	76-77	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VU KIEN	P3	75	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	13	18	139	880	0	14		
2	TD5	1	2	15	80	0	7		
3	P3	1	1	6	75	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>15</b>	<b>21</b>	<b>160</b>	<b>1.035</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>160</b>	<b>1.035</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.195 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

426  
428

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/05/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	CNV+AMD	7:25	8-14	0+0		6+16	0+0	
2	428	TD5+C10	7:25	20+2	0+0		19+3	0+0	
3	427	VSP02+RP3	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
4	424	TD3	7:25	22	0		22	0	
5	426	CTK3+JS2+RC6	9:25	12+9+0	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
6	428	TTC3+PPD+BK6	9:25	5+17+0	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
7	427	CTK3+BK16	9:25	17+0	0+0		18+4	0+0	
8	424	RP2+RP1+VSP02	9:25	4+1+10	0+0+0		5+2+15	0+0+0	
9	426	AMD+P11+PPD	11:25	18+1+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	
10	428	BK14+PPD	11:25	6+7	0+0		5+17	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

I/NHỮNG NƠI CHƯA CÓ LỊCH NGÀY 4/5 TÀU EXPRESS VÀO ĐÓN 2/8 NGƯỜI PSY ĐI TD3 QUA TD5.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: CNV - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: XANH-1	FROM: VT	CREW: TTrung - LBình - Trường	ETA: 09:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH HÙNG	CNV	48	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÌNH VĂN SƠN	CNV	08	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	02	1	6	50	75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC TRI	CNV					68	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG ĐÌNH VINH	CNV	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TỬ ANH	CNV	05	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN ĐƯƠNG	CNV	03-04	2	11		62	CODIEN	Vietnamese
8	ĐÀU ĐỨC NGỌC	CNV	06	1	5		94	PSV	Vietnamese
9	PETE BALL	AMD	93-94	2	16		110	KH-THAC	S.African
10	NGUYỄN ANH DUY	AMD	99	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN LÊ HÒA	AMD	96	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HIỆU THAO	AMD	899	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BA QUẢN	AMD	97-98	2	11		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ QUANG HUẤN	AMD	900	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	800	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN TẤN TRI	AMD	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ TRUNG HIỆU	AMD	97	1	10	50	83	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	91-92	2	7	60	67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	AMD	95	1	3		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NANG	AMD	399	1	6		54	PSV	Vietnamese
21	BUI SY QUYEN	AMD	3000	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT THANG	AMD	400	1	5		59	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	8	44	575	50	6		
2	AMD	14	17	101	957	110	16		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>145</b>	<b>1.532</b>	<b>160</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>145</b>	<b>1.532</b>	<b>160</b>			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04-May-18	TO: TD5 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - MTuấn - HUY	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRI CAO	TD5	13	1	4		70	PSV	Vietnamese
2	LÊ DUY TÂN	TD5	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC LAM	TD5	15	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	18	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THIỆU	TD5	05	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	LUƠNG VĂN LƯU	TD5	01	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	TD5	02	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LUAN	TD5	03	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	ĐAO THANH SƠN	TD5	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÂM VĂN HẠNH	TD5	10	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VINH DUY	TD5	07	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN TRUNG	TD5	16	1	5		73	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD5	04	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD5	17	1	5		82	PSV	Vietnamese
16	HỒ SỸ THANH	TD5	12	1	4		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN HAI	TD5					70	PSV	Vietnamese
18	PHAN CHINH QUY	TD5	11	1	5		80	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN VỌNG	TD5	09	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	PHẠM THẾ CƯỜNG	TD5	14	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HAI LAM	CLO	98-99	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
22	TẠ BA HOAN *	CLO					70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	19	98	1.417	40	19		
2	CLO	2	2	15	140	0	3		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>113</b>	<b>1.557</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>113</b>	<b>1.557</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: VSP02 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÁN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02	09	1	10		83	KH-THAC	Russian
2	HOOANG MINH TÂN	VSP02	600	1	11		81	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	54	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN HIỆP	VSP02	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LE THANH HOAN	VSP02	07	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
6	SERGIENKO SERGEY	VSP02	56	1	10		72	KH-THAC	Russian
7	BOGDAN KARPENKO	VSP02	57	1	11		88	KH-THAC	Russian
8	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	98	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN GIA LONG	VSP02					72	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG MẠNH THĂNG	VSP02	55	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI ANH SƠN	VSP02	11	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	89	1	4		94	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	88	1	4	25	70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐO VĂN PHÚ	VSP02	05	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG QUANG TUYEN	VSP02	92	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN HIỆP	VSP02	03	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUY PHÚC	VSP02	58	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN GIA KHANH	VSP02	60,87	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN GIANG	VSP02	59	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN ĐÔNG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO DUY HOAN	VSP02	04	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	21	137	1.637	25	21		
2	RP3	0	0	0	0	30	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>137</b>	<b>1.637</b>	<b>55</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.637</b>	<b>55</b>			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHài - Khanh - DSon -	ETA: 09:30
TRANG-1A		THẢO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	41	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN BÁT	TD3	26-27	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	28	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
4	TRANG NGỌC HUNG	TD3	35	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT DUNG	TD3	29	1	4	20	70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO TIÊN THIẾT	TD3	42	1	5	35	55	KHOAN	Vietnamese
7	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	39	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	38	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM TIÊN VINH	TD3	32	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN LÂM GIANG	TD3	37	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIÊN HOA	TD3	40	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY KHIÊM	TD3	36	1	10		75	D-HANH	Vietnamese
15	BUI BẠCH DUƠNG	TD3	34	1	7		67	DVL	Vietnamese
16	TRẦN VIỆT HO	TD3	23	1	14		70	DVL	Vietnamese
17	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	25	1	7		72	DVL	Vietnamese
18	PHAN THANH TỈNH	TD3	31	1	15		75	DVL	Vietnamese
19	SVIATOKHO	TD3	33	1	8		85	NIPI	Russian
20	HOANG GIANG LAM	TD3					81	PSV	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC GIAO	TD3	24	1	3		50	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HÀ	TD3	30	1	5		67	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	143	1.571	55	22		
	TOTAL	22	20	143	1.571	55	22		
	WEIGHT KG			143	1.571	55			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04-May-18	TO: CTK3 - JS2 - RC6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - LBinh - Trường	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN BINH LONG	CTK3	82	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ ANH QUỐC	CTK3	85	1	5	23	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TIEN DUNG	CTK3	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG HIẾU	CTK3	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	91	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN MINH	CTK3	83	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN BÁC	CTK3	86	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO THẾ HÙNG	CTK3	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG HỒNG LINH	JS2	91-92	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	98	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TƯ ĐỘ	JS2	99	1	5	40	67	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU VĂN SƠN	JS2					70	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ THẾ HẬU	JS2	94	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TRƯỜNG AN	JS2	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN TRUNG KIẾN	JS2	97	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ PHƯƠNG HUY	JS2	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI ĐỨC KHANH	JS2	95	1	5		60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	11	57	807	23	12		
2	JS2	9	9	42	619	40	6		
3	RC6	0	0	0	0	40	4		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>20</b>	<b>99</b>	<b>1.426</b>	<b>103</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>99</b>	<b>1.426</b>	<b>103</b>			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: TTC3 - PPD - BK6	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hòì - MTuấn - HUY	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC TRUYỀN	TTC3	68-69	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
2	TÔNG VĂN ĐỨC	TTC3	70	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
3	DUƠNG QUANG TRUNG	TTC3	72	1	7		98	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO CƯỜNG	TTC3	71	1	7	15	68	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUANG	TTC3	73-74	2	12	57	72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU PHI	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TỊNH	PPD	38	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN MINH	PPD	42	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	41	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN THẮNG	PPD	40	1	6	50	74	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ SY KHOA	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	46	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	39	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	PPD	47	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐOÀN HUƠNG	PPD					77	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN VINH	PPD	43	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	44	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ QUANG HUY	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	45	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	5	7	49	395	72	0		
2	PPD	17	10	51	1.203	50	12		
3	BK6	0	0	0	0	40	10		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>17</b>	<b>100</b>	<b>1.598</b>	<b>162</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>100</b>	<b>1.598</b>	<b>162</b>			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: CTK3 - BK16	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUẤN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG XUÂN SƠN	CTK3	04-06	3	17		74	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM MINH DŨNG	CTK3	14	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	10	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN THIÊM	CTK3	18	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ NGỌC DƯƠNG	CTK3	17	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VIỆT HUNG	CTK3	11	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CUƠNG	CTK3	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH HAI	CTK3	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	12	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGHĨA TÍN	CTK3	09	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG HAI	CTK3	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	19	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	21	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	16	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ MẠNH HÙNG	CTK3	08	1	7		75	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	18	96	1.135	0	18		
2	BK16	0	0	0	0	6	4		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>18</b>	<b>96</b>	<b>1.135</b>	<b>6</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>96</b>	<b>1.135</b>	<b>6</b>			

GRAND TOAL: 1.237 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: RP2 - RP1 - VSP02	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - DSon -	ETA: 11:40
TRANG-2		THAO	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUNG	RP2	58	1	5		60	NHA THAU	Vietnamese
2	NGO QUANG KHIEM	RP2	57	1	8		55	NHA THAU	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	RP2	59	1	7		50	NHA THAU	Vietnamese
4	NGUYEN HUU THANH	RP2	60	1	8	20	63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	RP1	41	1	5		68	NIPI	Vietnamese
6	TRAN THE CUONG	VSP02	18	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BINH	VSP02	13	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH DAN	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
9	DOAN THANH MAI	VSP02	14	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LUONG HA	VSP02	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	08	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM HUU DAT	VSP02	15	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUY THONG	VSP02	16	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THE VINH	VSP02	19	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN BINH THUAN	VSP02	01	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	4	4	28	228	20	5		
2	RP1	1	1	5	68	0	2		
3	VSP02	10	9	36	697	0	15		
<b>TOTAL</b>		<b>15</b>	<b>14</b>	<b>69</b>	<b>993</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>69</b>	<b>993</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.082 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04-May-18	TO: AMD - P11 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: LBình - MMinh - Trường	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THẮNG	AMD	28	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN VINH	AMD	10-11	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DUY LAM	AMD	12	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH QUANG	AMD	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TIẾN	AMD	19-20	2	10	50	72	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH HAI	AMD	14-15	2	15	25	76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THUA THAI	AMD	16,17	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU VIỆT BÌNH	AMD	21	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUC NHA	AMD	08-09	2	12		54	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HUU CUONG	AMD	13	1	5		68	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TUẤN	AMD	29	1	10		80	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ ĐỨC CHI	AMD	18	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	LE VAN PHANG	AMD	07	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC THẮNG	AMD	91	1	5		88	PSV	Vietnamese
15	LE ĐẶC ĐÔNG	AMD	02-03	2	7		70	PSV	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	98	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	LE CÔNG VIỆT	AMD	01	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	LE HUU VINH	AMD	05	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	NGO ĐỨC THUẬN	P11	34	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	24	143	1.218	75	17		
2	P11	1	1	5	67	0	0		
3	PPD	0	0	0	0	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>25</b>	<b>148</b>	<b>1.285</b>	<b>75</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>148</b>	<b>1.285</b>	<b>75</b>			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2018	TO: BK14 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hòì - MTHAO - HUY	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNHIAVSKY	BK14	16	1	6		115	KH-THAC	Russian
2	LUÔNG XUÂN THANH	BK14	17	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	BK14	18	1	5	55	85	KH-THAC	Vietnamese
4	LUÔNG TUẤN ANH	BK14	11	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VIỆT LONG	BK14	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC NINH	BK14	08-09	2	5		75	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN NGỌC CỬ	PPD	61	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	13	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN NHA	PPD	2000	1	3	60	70	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NGỌC CẢNH	PPD	77	1	10		77	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG CÔNG DANH	PPD	76	1	11		80	CODIEN	Vietnamese
12	HOANG MINH SƠN	PPD	90	1	13		72	ANTOAN	Vietnamese
13	KOSTIKIN	PPD	60	1	14		118	NIPI	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	6	7	33	505	55	5		
2	PPD	7	7	60	554	60	17		
<b>TOTAL</b>		<b>13</b>	<b>14</b>	<b>93</b>	<b>1.059</b>	<b>115</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>93</b>	<b>1.059</b>	<b>115</b>			

GRAND TOAL: 1.267 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN